| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CS**<br>**TỈNH GL** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 09/2022/QĐST- HNGĐ | *CS, ngày 23 tháng 02 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Nhất D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Nhất D và chị Nguyễn Thị Bảo H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lưu Nhất D và chị Nguyễn Thị Bảo H có 02 con chung Lưu Thị Bích N, sinh ngày 08/7/2016 và cháu Lưu Bích T, sinh ngày 23/9/2018.

Anh chị thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của cháu N, giao cháu N cho anh D và giao cháu T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 23/02/2022 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Lưu Nhất D và chị Nguyễn Thị Bảo H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh D và chị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tuy nhiên, anh D tự nguyện nộp thay phần án phí mà chị H phải nộp nên phần án phí mà anh D phải nộp tổng cộng là 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005147 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CS, tỉnh GL. Hoàn trả cho anh D 150.000 đồng còn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3**. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện CS (02 bản);
- UBND thị trấn CS, huyện CS tỉnh GL (01 bản);
- Chi cục THADS huyện CS
- Lưu hồ sơ (01 bản);

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình H**